TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** ----------
Số:10/2022/QĐST - DS	*Hoàn Kiếm, ngày 24 tháng 08 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST- KDTM ngày 02 tháng 04 năm 2021, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng''

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ**

Trụ sở: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Thuần, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản
- Ông Mai Xuân Thuần ủy quyền lại cho:

+ Ông Lê Xuân Trung- Phó giám đốc quản lý khách hàng cá nhân khu vực Miền Bắc

+ Bà Lê Thị Dân- chức vụ: chuyên viên tố tụng- Phòng quản lý khách hàng cá nhân khu vực Miền Bắc

+ Ông Đỗ Văn Vinh- Chuyên gia hỗ trợ nghiệp vụ - Phòng quản lý khách hàng cá nhân khu vực Miền Bắc

(theo giấy ủy quyền số 15302/UQ-PVB ngày 03/1/2022)

***Bị đơn**:

1 **- Ông Đào Phi H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 5, ngách 36 ngõ X, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Phi H: Bà Triệu Thị L (theo giấy ủy quyền lập ngày 16/08/2022)

2 **- Bà Triệu Thị L** – sinh ngày 18/4/1973.

Hộ khẩuTT: Suối Lức, xã X, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.

Nơi ở: Số 39B - F, phường Đông Thuận Tây, quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1- Bà Nguyễn Thị Hồng Th – sinh năm 1968.

2- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1973.

Cùng hộ khẩu thường trú: 326 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Cùng địa chỉ: Số 18, ngõ 75, tổ dân phố số 1, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.

3- Cháu Nguyễn M.A – sinh ngày 08/01/2004.

4- Cháu Nguyễn T.A – Sinh ngày 26/04/2012 (con bà Nguyễn Thị Ph) do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ph là người đại diện hợp pháp.

Cùng địa chỉ: Số 18, ngõ 75, tổ dân phố số 1, phường N, quận Long Biên, Hà Nội

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định giữa ông Đào Phi H và bà Triệu Thị L và Ngân hàng TMCP Đ đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay số 56/2015/HĐTD/PVB-CNTL – PGDĐĐ ngày 30/03/2015 và Hợp đồng cho vay số 137/2015/HĐTD/PVB-CNĐĐ ngày 11/11/2015, theo đó Ngân hàng đã cho ông H, bà L vay số tiền: 3.500.000.000 đồng

2. Xác định giữa ông Đào Phi H và bà Triệu Thị L và Ngân hàng TMCP Đ có giao kết Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 0354/2015/HĐTC ngày 30/03/2015 ký tại Văn phòng Công chứng Bình Minh, thành phố Hà Nội và Phụ lục hợp đồng thế chấp số công chứng 1513/2015/HĐTC ngày 11/11/2015 tại văn phòng công chứng Bình Minh, thành phố Hà Nội. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 9-2, Tờ bản đồ số: 52A; địa chỉ: Tổ 1, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP.Hà Nội *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 495068 do UBND quận Long Biên cấp ngày 21/09/2005 mang tên ông Nguyễn Văn Luân, đăng ký sang tên cho ông Đào Phi H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Long Biên, TP.Hà Nội ngày 10/09/2014)*

3. Tính đến ngày 16/08/2022 ông Đào Phi H và bà Triệu Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc và lãi sau:

Tiền gốc: 207.240.000 đồng, tiền lãi: 280.819.312 đồng. Tổng: 488.059.312 đồng

4. Tính đến ngày 16/08/2022 ông Đào Phi H và bà Triệu Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi cụ thể sau:

+ Nợ gốc : 3.292.760.000 đồng;
+ Nợ lãi trong hạn: 1.980.251.692 đồng;
+ Nợ lãi quá hạn: 1.620.293.480 đồng;
+ **Tổng nợ : 6.893.305.172 đồng**

(Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, ba trăm linh năm nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng)

5. Các bên cam kết thanh toán như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 01/02/2023 ông Đào Phi H và bà Triệu Thị L sẽ thanh toán toàn bộ khoản tiền gốc và lãi là **6.893.305.172 đồng** cho Ngân hàng TMCP Đ

+ Nếu ông Đào Phi H và bà Triệu Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 0354/2015/HĐTC ngày 30/03/2015 ký tại Văn phòng Công chứng Bình Minh, thành phố Hà Nội và Phụ lục hợp đồng thế chấp số công chứng 1513/2015/HĐTC ngày 11/11/2015 tại văn phòng công chứng Bình Minh, thành phố Hà Nội để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 9-2, Tờ bản đồ số: 52A; địa chỉ: Tổ 1, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP.Hà Nội *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 495068 do UBND quận Long Biên cấp ngày 21/09/2005 mang tên ông Nguyễn Văn Luân, đăng ký sang tên cho ông Đào Phi H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Long Biên, TP.Hà Nội ngày 10/09/2014).* Bà Nguyễn Thị Hồng Th, bà Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn M.A, cháu Nguyễn T.A có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

6. Ngoài số tiền gốc và lãi phải thanh toán trên, ông Đào Phi H và bà Triệu Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã giao kết kể từ ngày 17/08/2022 cho đến khi thanh toán xong.

7. Về án phí: Ông Đào Phi H và bà Triệu Thị L chịu toàn bộ 57.446.653 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.273.000 đồng theo Biên lai số 0018333 ngày 30/3/2021 của Chi cục THA Dân sự quận Hoàn Kiếm.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

9. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Thẩm phán

Phạm Đồng Trưng